

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 3133/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Cao Bằng với nội dung sau:

1. Mục tiêu

Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025¹, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng², trong đó: đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đóng góp vào phát triển kinh tế

¹ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/11/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

² Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Cao Bằng.

- xã hội của tỉnh Cao Bằng; đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế cửa khẩu; tăng cường truyền thông, quảng bá hình ảnh con người, thiên nhiên non nước Cao Bằng đến bạn bè trong và ngoài nước; phát triển đồng bộ lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; đẩy mạnh công tác đối ngoại, tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 8%. Trong đó:

- Nông, lâm, ngư nghiệp: 3,3%.

- Công nghiệp, xây dựng: 11,4%. Trong đó:

+ Công nghiệp: 12,9%.

+ Xây dựng: 10,5%.

- Dịch vụ: 8,5%

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp: 8,6%

(2) GRDP bình quân đầu người: 60 triệu đồng.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 50 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 900 triệu USD. Trong đó: kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn, kim ngạch xuất khẩu đăng ký đạt 710 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát đạt: 190 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.089 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa đạt 1.399 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu đạt 690 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/bê tông hóa mặt đường đạt 85%. Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/bê tông hóa đạt 100%.

2.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tăng thêm 07 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(9) Duy trì tỷ lệ 15 bác sỹ/vạn dân; 35 giường bệnh/vạn dân. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 94,4%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,7%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 95%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa trên 60%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đạt 97,3%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 4%.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 51,2%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề 40%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị 3%.

(13) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm ít nhất 13 xã.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 60%.

(15) Phân đấu đạt 100% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 95% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 92,6%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

3. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp theo ngành, lĩnh vực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

3.1.1. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng nông thôn mới

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng chuyên sâu, tăng năng suất kết hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang các sản phẩm có giá trị cao; tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa đặc hữu gắn với chế biến năm 2025.

Chủ động phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, thực vật, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm ngành nông nghiệp; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân không để xảy ra tình trạng đưa gia súc quay lại gầm sàn nhà ở.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phấn đấu đạt cao nhất chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng đã đề ra; xử lý nghiêm các vụ vi phạm về Luật Lâm nghiệp, nhất là các hành vi cố ý hủy hoại rừng đặc dụng.

Kiểm tra, rà soát đánh giá nguồn nước, năng lực cấp nước của các công trình thủy lợi trên địa bàn, đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng; thường xuyên duy tu sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh tạo nguồn, kênh nội đồng, cống lấy nước, hạn chế tối đa thất thoát nước.

Triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, đồng thời ưu tiên tập trung cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn bản; ưu tiên nguồn lực cho nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư.

3.1.2. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

Thực hiện tích cực, nhất quán các chính sách của Trung ương về thu hút đầu tư công nghiệp trên địa bàn; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh chính sách theo thẩm quyền đảm bảo phù hợp, tạo sự thu hút, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các nhà máy tạm ngừng hoạt động sớm quay trở lại sản xuất; tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngành điện đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất tiêu dùng; kiểm tra giám sát các công trình thủy điện xây dựng hoàn thành theo kế hoạch, các công trình dự án, đề án phát triển lưới điện.

Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các công trình xây dựng, các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào các dự án phát triển đô thị, dự án nhà ở chất lượng cao, các trung tâm thương mại.... Theo dõi, quản lý diễn biến giá cả vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để kịp thời điều chỉnh giá nguyên nhiên liệu đầu vào cho ngành xây dựng, thúc đẩy hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và cảnh quan kiến trúc đô thị.

3.1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ

Phát triển thị trường trong tỉnh trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển thị trường vùng và cả nước, với thị trường nước ngoài; đáp ứng tối đa nhu cầu của sản xuất, đời sống, đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt, bảo đảm cân đối cung cầu đối với những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tổ chức hoạt động giao thương thúc đẩy lưu thông, phân phối, tiêu thụ hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy kết nối thị trường.

Áp dụng các chuẩn mực quốc tế, quy trình quản lý hải quan hiện đại nhằm tạo thuận lợi tối đa cho cộng đồng doanh nghiệp, đảm bảo giám sát, quản lý chặt chẽ theo đúng quy định. Kiểm soát chặt chẽ công tác miễn thuế, giảm thuế và hoàn thuế, đảm bảo đúng các đối tượng thuộc diện miễn, giảm, hoàn thuế và đúng quy định.

Phối hợp với các đơn vị kinh doanh vận tải rà soát số lượng phương tiện vận tải trên địa bàn tỉnh, tăng cường kiểm soát trọng tải xe trên các tuyến đường được giao quản lý. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định về kinh doanh vận tải hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, dịch vụ phụ trợ dành cho khách du lịch, tạo ấn tượng tốt đẹp về văn hóa, con người Cao Bằng đối với khách du lịch.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về phát triển kinh tế cửa khẩu.

3.1.4. Cải cách hành chính và khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính ở tất cả các cấp, các ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính các cấp. Thực hiện các giải pháp tích cực nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Tiếp tục rà soát danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của từng lĩnh vực, từng ngành đã được quy hoạch. Hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu cơ hội đầu tư và lựa chọn địa điểm phù hợp theo quy hoạch, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo nhanh chóng, đúng quy trình, thủ tục. Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025. Tạo mọi nguồn lực cho kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể phát triển, nhất là các Hợp tác xã tham gia vào chuỗi liên kết, chương trình OCOP....

Phân đấu hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong giai đoạn 2022 - 2025.

3.1.5. Công tác quản lý, điều hành ngân sách, hoạt động tín dụng

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước, chỉ đạo các cơ sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu ngân sách, chống thất thu ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ công tác miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế của từng đối tượng nộp thuế, nhất là thuế xuất nhập khẩu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các khoản chi theo chế độ.

Quản triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Tỉnh ủy. Phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra của các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa; chống lãng phí trong mua sắm tài sản công.

Rà soát, xây dựng Kế hoạch thu ngân sách từ đất, tài sản trên đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ban hành quyết định về Kế hoạch thu ngân sách từ đất, tài sản trên đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, việc bán đấu giá quyền sử dụng đất cần khẩn trương triển khai thực hiện để bán đấu giá các cơ sở nhà, đất đảm bảo đúng kế hoạch đã đề ra. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất để hoàn thành dự toán giao.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung cấp tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp tín dụng cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội theo quy định, hạn chế tình trạng “tín dụng đen”; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chấp hành các quy định về quản lý ngoại hối và vàng trên địa bàn.

3.1.6. Hoạt động quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24/11/2023; tiếp tục rà soát mâu thuẫn giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kịp thời điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Khẩn trương hoàn thành các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Nâng cao chất lượng của các quy hoạch, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị, công bố danh mục các dự án phát triển đô thị để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Khẩn trương hoàn thành các dự án giao thông trong giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung cao độ nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)

theo hình thức đối tác công tư (*PPP*). Thường xuyên kiểm tra, rà soát các tuyến đường giao thông, đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, vận tải hàng hóa kịp thời, thông suốt.

3.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.2.1. Lao động việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp gắn đào tạo nghề với thị trường lao động; tăng cường xã hội hóa trong đào tạo nghề và khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, chú trọng công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm; hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp hiệu quả để mở rộng, nâng cao diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, dự án chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội về giải quyết việc làm, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa nhằm huy động mọi nguồn lực để chăm sóc và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác trẻ em, bình đẳng giới, tổ chức các cuộc truyền thông giáo dục pháp luật về quyền và bảo vệ trẻ em, nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản hướng dẫn về phòng, chống ma túy, mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép công tác phòng chống mại dâm, cai nghiện ma túy; tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán với các chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

3.2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, tuyên truyền giáo dục sức khỏe và tuyên truyền các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động từ sớm phòng chống bệnh dịch truyền nhiễm.

Cụ thể hóa các giải pháp nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân. Tạo thuận lợi cho Nhân dân trong công tác khám chữa bệnh. Đào tạo nâng cao, bồi dưỡng kiến thức, đào tạo tại chỗ... từng bước nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ bác sĩ tại các tuyến. Không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế.

Tạo điều kiện cho các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các quy định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

3.2.3. Công tác giáo dục - đào tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để học sinh có cơ hội tiếp cận với các phương pháp giáo dục hiện đại, thay đổi phương thức học tập, phát triển tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề, làm việc, giao tiếp và kỹ năng công nghệ để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh toàn cầu về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giáo dục STEM đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của đất nước gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học tại các xã đặc biệt khó khăn, biên giới; xây dựng trường chuẩn quốc gia; củng cố và phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú; xây dựng mới Trường THPT Chuyên tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ.

Tăng cường chuẩn hoá đội ngũ viên chức giáo dục; thực hiện liên kết, đặt hàng với các cơ sở giáo dục có uy tín để đào tạo đội ngũ nhân lực cho tỉnh, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực đột phá, mũi nhọn của tỉnh.

3.2.4. Hoạt động khoa học công nghệ, thông tin truyền thông

Tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Trong đó, tập trung chỉ đạo công tác quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo quy định, bám sát mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ưu tiên các nhiệm vụ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào 3 chương trình trọng tâm, 3 đột phá chiến lược của tỉnh nhằm tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; có các giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII). Tăng cường công tác quản lý công nghệ; an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ. Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các kết quả hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trên nhiều ấn phẩm khoa học và công nghệ và mạng internet. Rà soát, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục phát triển Hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan đến Chính quyền điện tử và các dịch vụ mang tính hỗ trợ/logistic cho thương mại điện tử, phát triển mạng lưới bưu chính vươn đến tận hộ gia đình, làng. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu nền tảng, tích hợp các hệ thống dữ liệu chuyên ngành trên nền GIS; đảm bảo an toàn, an ninh mạng hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh; bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo vệ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng. Phát triển hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách ở địa phương; thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh, chính sách, môi trường đầu tư, truyền thống lịch sử, văn hóa, tiềm năng thế mạnh phát triển kinh tế, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đổi mới nội dung, cách thức, quy trình triển khai các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xuất bản.

3.2.5. Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

Quyết liệt triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Đẩy mạnh việc thực hiện các đề án bảo tồn, phát triển văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc tỉnh Cao Bằng. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao. Tăng cường các hình thức thông tin giới thiệu sách phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân. Tiếp tục phát triển phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” có chiều sâu, hiệu quả, chất lượng, thiết thực; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo quyền bình đẳng và phòng, chống bạo lực trong gia đình; thực hiện tốt công tác thông tin, cổ động và các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương.

Đẩy mạnh phát triển phong trào Thể dục thể thao cho mọi người; khuyến khích người dân tham gia các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao ý thức về lối sống lành mạnh. Nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao tại các trường học, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng, tạo điều kiện để người dân ở mọi lứa tuổi có thể tham gia, đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao cơ sở; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao, phấn đấu hoàn thành tốt Kế hoạch phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025; tập trung đào tạo vận động viên các đội tuyển, phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, chú trọng vào các môn thể thao có thế mạnh và phù hợp với đặc điểm phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh; tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế về thể dục thể thao.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch như: du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch qua biên giới, du lịch mạo hiểm...; đồng thời nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ kinh doanh lữ hành...; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết du lịch. Bên cạnh đó, khai thác giá trị của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng gắn với hoạt động du lịch, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Cao Bằng đến bạn bè trong và ngoài nước.

3.2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tăng cường và nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của đảng, phát luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Sắp xếp, di dời, ổn định dân cư ở những vùng có nguy cơ sạt lở cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố và tăng cường sự đoàn kết của chức sắc, tín đồ tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân.

3.3. Công tác nội vụ, thanh tra, tư pháp

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về lưu trữ điện tử, chỉnh lý tài liệu; hoàn thành Dự án thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đặc biệt là phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng; tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ; công tác văn thư, lưu trữ, công tác thanh niên...

Tăng cường thanh tra công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao, trong việc thực thi Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm quy định công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra. Đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện Luật

Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực Tư pháp, qua đó góp phần thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3.4. Quản lý tài nguyên, môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác cấp giấy phép hoạt động khoáng sản cho doanh nghiệp, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, phân đấu cung ứng đủ vật liệu cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Luật Đất đai năm 2024; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định chi tiết một số nội dung của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo tình hình thực tế của địa phương; xây dựng Bảng giá đất năm 2026; công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2026; triển khai Kế hoạch thu ngân sách từ đất và tài sản gắn liền với đất năm 2025; báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tập trung nguồn lực để hoàn thành Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2024 - 2025. Ban hành quy định về định mức, đơn giá thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Triển khai có hiệu quả Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản có liên quan. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đến năm 2025.

3.5. Hoạt động đối ngoại; công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt công tác đối ngoại của tỉnh, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại chặt chẽ, đồng bộ các nội dung đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân phù hợp với Quy chế đối ngoại của Trung ương và của tỉnh. Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với nước bạn (*Trung Quốc*), trong đó là mối quan hệ với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc mà trực tiếp là hai thành phố Bách Sắc và Sùng Tả đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư, thương mại, du lịch.

Tiếp tục tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế để quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; duy trì, thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Biên bản, Thoả thuận về biên giới, cửa khẩu trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

Chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiểm chế làm giảm các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cuộc sống cho Nhân dân; tiếp tục triển khai các giải pháp, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê